

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 05-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

Cán bộ hưu trí phường B, thành phố L

2. Bà Mai Thị Ngọc Hân

Cán bộ Đảng ủy phường M, thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2020/TLST-HS ngày 23/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 604/2021/QĐXXST-HS ngày 08/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Sang, sinh năm 1985 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm A, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng M (chết), và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/9/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 31/8/2005 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 14/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ - Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp từ ngày 09/3/2020 đến nay.

2. Nguyễn Tất Linh, sinh năm 1986 tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số 01/86/01, khóm H, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị K (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ - Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp từ ngày 09/3/2020 đến nay.

Bị hại:

1. Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

2. Bà Phạm Thị Diệu C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện S, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 238, tổ 9, ấp Đ, xã H, huyện M, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4. Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 8L2, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

5. Bà Đoàn Thị Hoàn, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 22/12, khóm A, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

6. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 36/14, khóm M, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Tất L không có nghề nghiệp ổn định và để có tiền tiêu xài, cả hai đã nhiều lần sử dụng xe mô tô biển số 67B2-371.04 làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác trên địa bàn các phường P, Q L, X, thành phố L từ ngày 12/12/2019 đến ngày 05/3/2020, như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 12/12/2019, L điều khiển xe mô tô 67B2-371.04 chở S đến khu vực gần cầu T thuộc khóm 4, phường P, cả hai thấy chị Trần Thị Minh K đang điều khiển xe mô tô biển số 66M1-4697 cùng chiều chở chị Võ Thị Thanh T cầm chiếc túi xách màu nâu đen nên L điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái cho S giật chiếc túi xách rồi tăng ga tẩu thoát. Khi đến khu vực gần cầu đôi, phường Q thì dừng lại cho S kiểm tra túi xách. S khai trong

túi xách có: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh; 01 ví da màu xanh bên trong có 24.000.000 đồng và các giấy tờ cá nhân của chị T. S lấy 24.000.000 đồng chia cho L 12.000.000 đồng và ném bỏ túi xách, điện thoại, giấy tờ tại khu vực đất trống gần cầu đôi.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 22/12/2019, L điều khiển xe mô tô 67B2-371.04 chở S trên đường T, khóm T, phường Q, cả hai thấy chị Phạm Thị Diệu T điều khiển xe mô tô biển số 67M1-237.77 cùng chiều chở chị Phạm Thị Diệu C trên vai có đeo túi xách màu đen nên L điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái cho S giật chiếc túi xách rồi tăng ga tẩu thoát. Khi đến khu vực gần cầu đôi, phường Q thì dừng lại cho S kiểm tra túi xách. S khai trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 1.400.000 đồng và các giấy tờ cá nhân của chị C. Sang lấy 1.400.000 đồng nhưng không chia cho L và ném bỏ túi xách, điện thoại và giấy tờ tại khu vực đất trống gần cầu đôi.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 28/12/2019, L điều khiển xe mô tô 67B2-371.04 chở S trên đường H, khóm 2, phường L, cả hai thấy chị Nguyễn Thị Thu B điều khiển xe mô tô biển số 67L1-295.58 cùng chiều chở chị Nguyễn Thị Thu N trên vai có đeo túi xách màu đen xám nên L điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái cho S giật chiếc túi xách rồi tăng ga tẩu thoát. Khi đến khu vực gần cầu đôi, phường Q thì dừng lại cho Sang kiểm tra túi xách. Sang khai trong túi xách có: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800 màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus 128Gb màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS-128Gb màu trắng, 6.000.000 đồng và các giấy tờ cá nhân của chị N. Sang lấy 6.000.000 đồng, điện thoại di động Nokia 8800, chia cho L 3.000.000 đồng, còn lại ném bỏ tại khu vực đất trống gần cầu đôi. S sử dụng chiếc điện thoại Nokia 8800 khoảng 02 tuần thì bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ.

Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ ngày 08/01/2020, L điều khiển xe mô tô 67B2-371.04 chở S trên đường T, khóm T, phường Q, cả hai thấy anh Nguyễn Hoài P điều khiển xe mô tô biển số 67B1-249.73 cùng chiều chở chị Đoàn Thị H cầm chiếc túi xách màu đen nên L điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái cho S giật chiếc túi xách rồi tăng ga tẩu thoát. Khi đến khu vực gần cầu đôi, phường Q thì dừng lại cho S kiểm tra túi xách. S khai trong túi xách có 1.600.000 đồng và các giấy tờ cá nhân của chị H. S lấy 1.600.000 đồng nhưng không chia cho L và ném bỏ túi xách, giấy tờ tại khu vực đất trống gần cầu đôi.

Lần thứ năm: Khoảng 05 giờ ngày 27/02/2020, L điều khiển xe mô tô 67B2-371.04 chở S trên đường H, khóm Đ, phường X, cả hai thấy chị Nguyễn Thị Ánh N điều khiển xe mô tô biển số 67L8-9224 cùng chiều, trên vai có đeo

túi xách màu đỏ nên L điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái cho S giật chiếc túi xách rồi tăng ga tẩu thoát. Khi đến khu vực gần cầu đôi, phường Q thì dừng lại cho S kiểm tra túi xách. S khai trong túi xách có 600.000 đồng và các giấy tờ cá nhân. S lấy 600.000 đồng nhưng không chia cho L và ném bỏ túi xách, giấy tờ tại khu vực đất trống gần cầu đôi.

Lần thứ sáu: Khoảng 13 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2020, L điều khiển xe mô tô 67B2-371.04 chở S trên đường U, khóm 8, phường P, cả hai thấy chị Trần Thị Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 67N7-3464 cùng chiều, trên vai có đeo túi xách màu đen nên L điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái cho S giật chiếc túi xách rồi tăng ga tẩu thoát. Khi đến khu vực gần cầu V, thành phố Cần Thơ thì dừng lại cho S kiểm tra túi xách. S khai trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng, 21.000.000 đồng và các giấy tờ cá nhân của chị T. Sang lấy 21.000.000 đồng chia cho L 10.500.000 đồng và ném bỏ túi xách, điện thoại, giấy tờ tại khu vực đất trống gần cầu V.

Các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 76, 77, 206, 207, 208, 227 ngày 07/4/2020 và ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: 03 túi xách màu đen; 01 túi xách màu đen xám; 01 túi xách màu nâu đen; 01 túi xách màu đỏ; 01 ví da màu xanh, không có cơ sở để xác định giá trị tài sản; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu vàng không gắn thẻ sim không có cơ sở để xác định giá trị tài sản; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen không có cơ sở để xác định giá trị tài sản, có gắn 02 thẻ sim trị giá 160.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 8800, màu vàng không có cơ sở để xác định giá trị tài sản, có gắn thẻ sim trị giá 80.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 có gắn thẻ sim trị giá 704.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh có gắn thẻ sim trị giá 2.414.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus-128Gb có gắn thẻ sim trị giá 4.575.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS-256Gb có gắn thẻ sim trị giá 15.074.000 đồng.

Cáo trạng số: 126/CT-VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Tất L về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng các điểm b, c, d, i (đối với S) khoản 2

Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất L từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho bà Võ Thị Thanh T 26.414.000 đồng, bồi thường cho bà Phạm Thị Diệu C 1.560.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu N 25.729.000đ, bồi thường cho bà Đoàn Thị H 1.600.000 đồng, bồi thường cho bà Trần Thị Thanh T 21.704.500 đồng. Đối với bà Nguyễn Thị Ánh N không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên đề nghị không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Tất L khai nhận như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo đồng ý bồi thường theo số tiền thực tế bị cáo chiếm đoạt, vì các bị cáo không chiếm đoạt số tiền như các bị hại yêu cầu.

Các bị hại Võ Thị Thanh T, Phạm Thị Diệu C, Nguyễn Thị Thu N, Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Ánh N, Trần Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tài sản và tiền bị chiếm đoạt như sau: Bà T yêu cầu 36.414.000 đồng, bà C yêu cầu 4.000.000 đồng, bà N yêu cầu 104.000.000 đồng, bà H 63.800.000 đồng, bà T yêu cầu 39.000.000 đồng. Riêng bà N không yêu cầu các bị cáo bồi thường (BL 55 – 57; 81 – 94)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Các bị hại được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không lý do. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa không ý kiến về việc vắng mặt của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tính tiết trong vụ án, bị hại thể hiện yêu cầu bồi thường về dân sự nên việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Từ ngày 12/12/2019 đến ngày 05/3/2020, các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Tất L đã 06 lần sử dụng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật 06 túi xách của các bị hại với tổng giá trị tài sản theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L là 77.607.500đ để tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản ảnh hiện trường, trích xuất camera an ninh cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Tất L theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, Nguyễn Tất L từ 05 năm đến 06 năm tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là người đã trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, như những thanh niên cùng trang lứa, các bị cáo phải cố gắng lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Nhưng ngược lại, các bị cáo muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, có tài sản để sử dụng mà không phải tốn công sức lao động mà có nên đã thực hiện hành vi dùng xe mô tô được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm để

cướp giật tài sản của những người phụ nữ đi đường, khi họ trong tình trạng yếu thế hơn các bị cáo để nhanh chóng chiếm đoạt tài sản chia nhau tiêu xài cá nhân. Các bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần đối với nhiều người, điều này thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo S là người rủ rê, phân công bị cáo L điều khiển xe, còn bị cáo S trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại và hưởng lợi nhiều hơn bị cáo L nên hình phạt áp dụng sẽ cao hơn bị cáo L. Do đó, cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Đối với các bị hại: Võ Thị Thanh T khai số tiền trong túi xách là 34.000.000 đồng nhưng S chỉ thừa nhận 24.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thu N khai số tiền trong túi xách là 14.000.000 đồng nhưng S chỉ thừa nhận 6.000.000 đồng; Đoàn Thị H khai số tiền trong túi xách là 63.800.000 đồng nhưng S chỉ thừa nhận 1.600.000 đồng; Nguyễn Thị Ánh N khai trong túi xách có điện thoại di động, 670.000 đồng nhưng S chỉ thừa nhận 600.000 đồng; Trần Thị Thanh T khai số tiền trong túi xách là 39.000.000 đồng nhưng S chỉ thừa nhận 21.000.000 đồng. Ngoài lời khai của các bị hại trên không có chứng cứ chứng minh nào khác để quy kết trách nhiệm hình sự S và L về số tiền chênh lệch này.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tất L có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Riêng, bị cáo Nguyễn Hoàng S có 02 tiền án: Ngày 30/9/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 31/8/2005 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 14/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, tính đến ngày phạm tội là chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, thực hiện hành vi phạm tội có tính chuyên nghiệp, chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, dùng thủ đoạn nguy hiểm. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tăng nặng định khung được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Tất L phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho bà Võ Thị Thanh T 26.414.000 đồng, bồi thường cho bà Phạm Thị Diệu C 1.560.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu N 25.729.000đ, bồi thường cho bà Đoàn Thị H 1.600.000 đồng, bồi thường cho bà Trần Thị Thanh T 21.704.500 đồng. Riêng, bà Nguyễn Thị Ánh N không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Tất L phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm b, c, d, i (đối với bị cáo S) khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Điều 288, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt các bị hại Võ Thị Thanh T, Phạm Thị Diệu C, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị Ánh N, Đoàn Thị H, Trần Thị Thanh T.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giết tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HS-ST ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chấp hành là 21 (hai mươi một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 11 (mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giết tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HS-ST ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Tất L phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Tất L phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho bà Võ Thị Thanh T 26.414.000 đồng, bồi thường cho bà Phạm Thị Diêu C 1.560.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu N 25.729.000đ, bồi thường cho bà Đoàn Thị H 1.600.000 đồng, bồi thường cho bà Trần Thị Thanh T 21.704.500 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ánh N không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản là sự tự nguyện.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Tất L phải liên đới trách nhiệm nộp 3.850.000đ (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được

bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TPL;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam